

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST

Ngày: 25 -11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Ròng

Ông Dương Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Nhà văn hoá Tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn L**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1989, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản K, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lường Văn L và bà Quàng Thị N; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 13/9/2022 cho đến nay

(Có mặt)

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn L:* Bà Hoàng Thị B – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

-*Người chứng kiến:* Ông Dương Quốc C sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh T.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 6h15' ngày 13/9/2022, tổ công tác thuộc đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại đường Cách mạng tháng 10 thuộc địa phận TDP Dục Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì phát hiện đối tượng Lương Văn L, sinh năm: 1989, trú tại: Bản Kó Có, xã Ảng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lương Văn L. Lâm tự giác lấy trong túi quần bên trái phía trước ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng, Lâm khai nhận đó là ma túy, loại heroine Lâm mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn L, sau đó niêm phong vật chứng rồi đưa Lâm, cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 1430/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,302 gam.*

Quá trình điều tra Lương Văn L khai: Bản thân Lâm nghiện ma túy loại Heroine từ năm 2021. Khoảng 6h00 ngày 13/9/2022, Lâm đi từ khu vực Cầu Trúc thuộc phường Bách Quang, thành phố Sông Công đến khu vực đường cách mạng tháng 10 đoạn gần khu công nghiệp Sông Công I thuộc địa phận tổ dân phố Dục Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến khu vực nêu trên thì Lâm gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe mô tô loại xe Yamaha Jupiter, màu trắng Lâm không nhớ Biển kiểm soát đỗ gần lề đường, Lâm tiến lại gần và hỏi “anh có hàng trắng bán không” (ý hỏi mua ma túy Heroin) thì người đó trả lời “có, lấy bao nhiêu” Lâm trả lời “Lấy cho em bốn trăm” đồng thời Lâm đưa cho người đàn ông đó số tiền 400.000đ, người đó cầm tiền rồi đưa lại cho Lâm một gói giấy màu trắng, bên trong chứa ma túy, dạng Heroine. Sau khi mua được Lâm cất giấu vào túi quần bên trái rồi đi bộ tìm nơi sử

dụng. Khi đi đến TDP Dọc Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì Lâm bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi của mình Lâm tự giác lấy số ma túy vừa mua được giao nộp cho lực lượng Công an. Sau đó tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lâm và đưa Lâm cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường để làm việc.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,283 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A, mảnh giấy màu trắng và mảnh giấy bạc.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lâm về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Văn L từ 24 đến 30 tháng tù;

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A1, bên trong có 0,283 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A, mảnh giấy màu trắng và mảnh giấy bạc;

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lâm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn án phí hình sự, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Lương Văn L đồng ý với quan điểm của người bào chữa không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án

thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Hồi 06 giờ 15 phút ngày 13/9/2022, tại Tổ dân phố Dọc Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Lương Văn L tàng trữ trái phép **0,302 gam** ma túy loại *Heroine*, để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác thuộc đội Điều tra tổng hợp, Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....”.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo Lương Văn L, bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, làm lao động tự do. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, thiếu tu dưỡng rèn luyện, nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Lâm được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng, nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn L mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập và không có tài sản riêng nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Đối với số ma túy bị thu giữ của Lâm còn lại sau giám định và một số đồ vật liên quan khác đang được bảo quản tại Cơ quan thi hành án dân sự là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lương Văn L.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn L 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A1, bên trong có 0,283 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A, mảnh giấy màu trắng và mảnh giấy bạc.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lương Văn L; Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo
- UBND xã Ảng Tờ
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Lưu Xuân Hiến

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/ 2022/ TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/ 2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn L**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1998, tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 3, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng – Bị Viện kiểm sát truy tố về tội tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Về việc vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:** Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ; không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

*** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị can, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp:** Tất cả chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

*** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Về tội danh:** Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/ 01/ 2022.

*** Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lương Văn L.**

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn L 01 lá cờ Tổ quốc Việt Nam, kích thước (100x70)cm;

- Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,093 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A và túi nilon;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lương Văn L; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn Thanh.

Báo cho bị cáo Bình biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Thanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

Nghị án kết thúc vào giờ cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA